

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Vy Hoàng Hà.

Bà Nguyễn Thị Hương.

-Thư ký phiên toà. Bà Sầm Thị Thanh Sương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Bình: Kiểm sát viên:

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 03/ 9 /2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn S: Sinh năm 1999.

Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hà Văn N và con bà Lương Thị T.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đến nay. Có mặt.

2. Lô Văn T: Sinh năm 2000.

Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lô Văn N và con bà Vi Thị N.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Vi Thị T, sinh năm 1979. Có mặt.

Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Vi Thị H: Sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, Nghệ An.

Người làm chứng: Anh Trần Minh H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm H, xã Châu Q, huyện Q, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/5/2021, Hà Văn S rủ Lô Văn T lên huyện Quế Phong chơi, T đồng ý. T lấy xe máy của mẹ mình là bà Vi Thị N để chở S đến khu vực rừng, (không xác định được địa chỉ cụ thể) của huyện Q, S nói với T dừng xe lại để S đi có công việc. S đi vào rừng gặp một người có tên là Cửa mua 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đ để sử dụng. Sô ma túy vừa mua được S chia thành 03 gói nhỏ. Mua được ma túy S quay lại nơi T đang đứng chờ, rồi cùng nhau đi về nhà anh Hà Văn C, trú tại bản B, xã C, huyện Q để chơi. Việc Sơn mua ma túy và đưa về thì T không biết. Tại nhà của C thì S cho T 01 gói ma túy để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, T đến nhà anh C thì S mượn xe đạp điện màu đen của chị Vi Thị H là mẹ đẻ của C, để đi chơi. Sau đó T điều khiển xe đạp điện chở S đi đến trước cổng nhà nghỉ Trung C, xóm H, xã C thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang T, S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của S 01 gói bằng bao Polyetylen trong suốt bên trong có hai gói nhỏ chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy, thu giữ trong túi quần của S số tiền 11.950.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, 01 xe đạp điện. Thu giữ trong túi quần bên phải của Lô Văn T 01 gói bằng bao Polyetylen trong suốt bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh.

Vật chứng vụ án: Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định lập ngày 27/5/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q xác định: 01 gói bằng bao Polyetylen trong suốt bên trong chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng là 1,925 gam, lấy đi 0,195 gam đi giám định ký hiệu M1, còn lại 1,73 gam, 01 gói bằng bao Polyetylen trong suốt bên trong chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng 0,12 gam thu của bị cáo Hà Văn S, lấy 0,12 gam đi giám định ký hiệu M2. 01 gói bằng bao Polyetylen trong suốt chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn T có khối lượng 0,255 gam, lấy đi giám định 0,12 gam, còn lại 0,135 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 802/KL-PC09(Đ2-CN), ngày 31/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M1, M2), thu giữ của Hà Văn S gửi tới giám định là ma túy (Hêrô in) Số chất bột nén màu trắng 02 gói của Hà Văn S có tổng khối lượng là 2,045 gam.

Mẫu chất bột nén màu trắng ký hiệu M3 thu giữ của Lô Văn T gửi tới giám định là ma túy (Hê rôin). Có khối lượng là 0,255 gam.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên Hà Văn S còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 22/5/2021, Hà Văn S đi bộ từ nhà của mình sang nhà chị Vi Thị T mục đích để trộm cắp tài sản. Sang nhà chị T

thì S quan sát thấy có 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 37H-421.30 dựng trong sân, S dùng tay phải nâng yên xe máy lên và cho tay trái vào cốp xe lấy trộm 01 chiếc ví màu hồng, bên trong có hai chiếc vòng khuyên tai màu vàng, số tiền 35.000.000đ, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ Ngân hàng BIDV, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy của chị T. Sau khi trộm được thì S chôn ví, 02 chiếc vòng màu vàng và giấy tờ tùy thân của chị T dưới đất trong vườn keo gần nhà mình. S lấy số tiền trộm được mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo với giá 9.990.000đ, mua ma túy hết 1.500.000đ, còn lại 11.950.000đ chưa sử dụng thì bị thu giữ ngày 27/5/2021.

Kết luận giám định số 4863/C09-P4 ngày 16/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 vòng kim loại màu vàng có hai đầu tách rời chạm vào nhau, một đầu nhỏ hình trụ tròn và một đầu hình trụ tròn bên trong rỗng, mặt ngoài và hai bên có các vết lõm nổi liền quanh vòng kim loại, mặt bên phần đầu nhỏ có khắc chữ “ MI” gửi giám định có khối lượng 1,87 gam là vàng (Au), hàm lượng là 99,77%; : 01 vòng kim loại màu vàng có hai đầu tách rời chạm vào nhau, một đầu nhỏ hình trụ tròn và một đầu hình trụ tròn bên trong rỗng, mặt ngoài và hai bên có các vết lõm nổi liền quanh vòng kim loại gửi giám định có khối lượng 1,89 gam là vàng (Au), hàm lượng là 99,71%.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: Định giá 01 vòng kim loại màu vàng có hai đầu tách rời chạm vào nhau, một đầu nhỏ hình trụ tròn và một đầu hình trụ tròn bên trong rỗng, mặt ngoài và hai bên có các vết lõm nổi liền quanh vòng kim loại, mặt bên phần đầu nhỏ có khắc chữ “ MI” gửi giám định có khối lượng 1,87 gam là vàng (Au), hàm lượng là 99,77% là 2.623.500đ và 01 vòng kim loại màu vàng có hai đầu tách rời chạm vào nhau, một đầu nhỏ hình trụ tròn và một đầu hình trụ tròn bên trong rỗng, mặt ngoài và hai bên có các vết lõm nổi liền quanh vòng kim loại gửi giám định có khối lượng 1,89 gam là vàng (Au), hàm lượng là 99,71% là 2.623.500đ.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSQH ngày 24/ 8 /2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hà Văn S về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo Lô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Văn S về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo Lô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài

sản”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 13 đến 15 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Hà Văn S đã khắc phục, bồi thường trả đủ số tiền mà bị cáo trộm của chị T và chị T cũng đã nhận đủ các tài sản bị mất, cho nên hiện nay không yêu cầu gì nữa, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, 3 Điều 106 BLHS. Tịch thu tiêu hủy số ma túy, trả điện thoại lại cho các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của các bị cáo, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, biên bản mở niêm phong, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27/5/2021 trước nhà nghỉ Trung C thuộc xóm H, xã C, huyện Q Công an huyện Q bắt quả tang Hà Văn S và Lô Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Hà Văn S 02 gói ma túy (Hê rôin) có khối lượng là 2,045 gam để sử dụng.

Thu giữ của Lô Văn T 01 gói ma túy (Hê rôin) có khối lượng là 0,255 gam để sử dụng.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì Hà Văn S còn thực hiện trộm cắp tài sản của chị Vi Thị T ở cùng bản với bị cáo có tổng trị giá là 40.300.000 đồng. Trong vụ trộm này thì bị cáo Lô Văn T không liên quan, chỉ một mình bị cáo Sơn thực hiện.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân mà được pháp luật bảo vệ.

Trong vụ án này bị cáo Hà Văn S có vai trò chính, bị cáo Lô Văn T có vai trò thứ yếu trong tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đó là bị cáo S đã chủ động đi mua ma túy, việc T cùng đi nhưng không biết là S mua ma túy, S cũng không nói cho T biết mình mua ma túy về để sử dụng, sau khi bị bắt thì T mới biết. Về việc S cho bị cáo T 01 gói ma túy là bạn bè với nhau và T cũng là người nghiện ma túy, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Hà Văn S, không có tiền án, tiền sự và nhân thân, nhưng bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội, đó là phạm hai tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy là 2,3 gam Hêrôin. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, tác động gia đình khắc phục bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo trở thành một con người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lô Văn T không có tiền án, tiền sự và nhân thân, trong quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo trở thành một con người có ích xã hội.

[4]. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số Hê rô in thu của các bị cáo, trả lại điện thoại cho các bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số vật chứng mà không liên quan đến vụ án Cơ quan Điều tra Công an huyện Q đã trả cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vi Thị T đã nhận đủ tài sản bị mất trộm, tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu gì nữa, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông có tên là Cửa đã bán ma túy cho S không xác định được địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với chị Vi Thị H cho bị cáo Hà Văn S mượn xe đạp điện, nhưng không biết các bị cáo S và T tàng trữ ma túy nên không phải chịu trách nhiệm.

Đối với chiếc xe máy bị cáo T sử dụng chở bị cáo S đi mua ma túy là bị cáo S mượn với mẹ của mình là bà Vi Thị N, việc bị cáo S mua ma túy thì bị cáo T và mẹ bị cáo là bà Vi Thị N không biết, do vậy việc này không liên quan đến vụ án, chiếc xe máy này bị cáo T đã đưa về nhà trả cho mẹ của mình, cho nên quá trình điều tra thì không thu giữ chiếc xe này.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn S** phạm hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo **Lô Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn S: **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Hà Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/5/2021.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lô Văn T **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/5/2021.

Vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có võ bao niêm phong, mảnh giấy gói 1,73 gam (Hê rô in) thu giữ của Hà Văn S, 01 phong bì thư bên trong có võ bao niêm phong, mảnh giấy gói 0,135 gam (Hê rô in) thu giữ của Lô Văn T. Trả lại cho bị cáo Hà Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, màu xanh, đã qua sử dụng, trả lại cho bị cáo Lô Văn T 01 điện thoại di động VIVO, màu tím than, đã qua sử dụng. Chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, Nghệ An.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Hà Văn S, Lô Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND h Q.
- Công an h Q
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS h Q.
- Lưu hồ sơ vụ án .
- UBND xã Châu Q, Châu T.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VY HOÀNG HÀ

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận
- TA Tỉnh Nghệ An.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND h Quỳ Hợp.
- Công an h Quỳ Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS h Quỳ Hợp.
- Lưu hồ sơ vụ án .
- UBND xã Châu Quang, Châu Thành.

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VY HOÀNG HÀ

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND h Quý Hợp.
- Công an h Quý Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS h Quý Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .
- UBND xã Châu Quang.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VY HOÀNG HÀ

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .
- UBND xã Châu Quang.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VY HOÀNG HÀ

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .
- UBND xã Tam Hợp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO VĂN ĐẠT

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐẶNG THẾ QUẾ

NGUYỄN LÊ VINH HƯƠNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳnh Hợp.
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****ĐÀO VĂN ĐẠT**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN MẠNH HÙNG NGUYỄN LÊ VINH HƯƠNG

ĐÀO VĂN ĐẠT

